

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 19-12-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn - Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Văn Chào- Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/ HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C, sinh năm 1975, tại huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 145/38, DQH, phường 5, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Lái xe; học lực: 4/12; con ông Nguyễn Quang C1, sinh năm 1937 và bà Cái Thị N1, sinh năm 1951; có vợ là Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1990; bị cáo có một người con tên Nguyễn QN, sinh năm 2014; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Bích T: Bà Lê Thị N2, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ 8, Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (bà N2 là mẹ ruột của bà T và có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Võ Minh C2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp 1B, xã TH, huyện CT, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/12/2007; nơi cư trú: Tổ 8, Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn D: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang và bà Lê Thị N2, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ 8, Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn dân sự*: Công ty MT; địa chỉ: Thửa đất số 1217, tờ bản đồ số 16, khu phố KL, phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp của Công ty MT: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Nhân viên- Là đại diện theo ủy quyền của Công ty MT theo văn bản ủy quyền lập ngày 24/11/2017 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công Ty BD; địa chỉ: Số 369, đường PL, phường PL, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Lưu Văn N3, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Kiến Vàng, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Hữu C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 11/02/2017, Nguyễn Hữu C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61C - 132.17 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 91 hướng Châu Đốc - Long Xuyên, khi đến cầu Vành Tre thuộc khu vực ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, C vượt một số xe mô tô đang chạy cùng chiều phía trước, trong khi đang vượt đến giữa cầu phát hiện có xe ô tô 4 chỗ ngồi (không rõ biển số) chạy ngược chiều, C lái xe về bên phải để tránh xe ngược chiều thì va quệt vào xe mô tô biển kiểm soát 67D1 - 237.75 do Võ Minh C2 đang chạy cùng chiều chở Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Văn D. Hậu quả Nguyễn Thị Bích T tử vong và Võ Minh C2, Nguyễn Văn D bị thương tích nhẹ.

Quá trình điều tra đại diện nhà xe của Nguyễn Hữu C là Công ty MT đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong cho gia đình nạn nhân số tiền 125.000.000đ. Đối với Võ Minh C2, Nguyễn Văn D bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 14/02/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú xác định lỗi trong vụ án tai nạn giao thông là do Nguyễn Hữu C vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y số 59/17/TT ngày 13/02/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần tỉnh An Giang đối với tử thi Nguyễn Thị Bích T ghi nhận:

Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không phục hồi, vỡ khung chậu, vỡ ruột non, tràn máu màng phổi hai bên.

\* Tại cáo trạng số: 27/VKS ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 09 (chín) tháng tù đến 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không ai có ý kiến và yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C một giấy phép lái xe hạng A1, D số 790006223485 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2015 mang tên Nguyễn Hữu C.

- Bị cáo Nguyễn Hữu C khai nhận: Vào ngày 11/02/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 132.17 (xe thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần viên Mô Tô) chạy trên Quốc lộ 91, theo hướng Châu Đốc - Long Xuyên. Khi đến cầu Vĩnh Tre thì bị cáo cho xe vượt mặt một số mô tô chạy cùng chiều đến giữa cầu thì phát hiện có xe ô tô chạy ngược chiều (không rõ biển số) nên bị cáo lái xe về bên phải thì va chạm với xe mô tô mang biển số 67D1 – 237.75 do Võ Minh C2 chở theo Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Văn D. Hậu quả làm chị T tử vong. Nội dung vụ việc gây tai nạn đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Bị cáo thừa nhận hành vi trên là có tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, với các lý do như: Bị cáo rất hối hận về những gì bị cáo đã gây ra cho người bị hại và gia đình người bị hại, bị cáo còn có con còn nhỏ, gia đình đang có khó khăn về kinh tế, bị cáo là bộ đội xuất ngũ.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Văn D là Lê Thị N2 trình bày: Ngày 11/02/2017 bà có cho T mượn xe mô tô biển số 67D1 – 237.75 để đi cùng C2 và cháu D đến Tịnh Biên, trên đường về thì xảy ra tai nạn hậu quả là T chết, cháu D bị xây sát nhẹ. Sau khi gây tai nạn, chủ xe ô tô biển số 61C1 – 132.17 có đến gia đình chia buồn, động viên, thăm hỏi và đã thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền 125.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn D chỉ bị xây sát nhẹ nên không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường, còn xe mô tô biển số 67D1 – 237.75 hiện bà đã nhận lại và chỉ bị hư hỏng nhẹ nên bà không yêu cầu gì. Nay nhận thấy bị cáo đã nhìn nhận lỗi của mình nên bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại anh Võ Minh C2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra anh C2 khai: Khoảng 13 giờ 00 ngày 11/02/2017, anh điều khiển xe mô tô biển số 67D1 - 237.75 chở D ngồi giữa và T ngồi sau khi đến cầu Vĩnh Tre theo hướng Châu Đốc về Long Xuyên tốc độ khoảng 35-40 km/giờ, khi xe đến giữa cầu thì có một ô tô tải vượt bên trái do Nguyễn Hữu C điều khiển từ phía sau tới chạy vượt qua khoảng 01m thì bất ngờ ô tô tải ép về lề bên phải và chạm với xe anh C2 đang điều khiển khiến xe chao đảo và làm cho T ngã xuống đường, tiếp đến C2 và D cũng bị ngã xuống đường. Ngay sau đó T được mọi người đưa đi cấp cứu và đến ngày 12/02/2017 thì tử vong. Bản thân C2 chỉ bị thương nhẹ và không yêu cầu gì về dân sự cũng như hình sự.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn D là anh Nguyễn Duy P trình bày: Anh là cha ruột của cháu D, giữa anh và T đã ly hôn, việc D bị tai nạn nhưng chỉ bị thương nhẹ nên không có yêu cầu bồi thường gì.

- Đại diện Công ty MT do ông Nguyễn Văn H trình bày: Nguyễn Hữu C là tài xế của Công ty MT, ngày 11/02/2017 C điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 132.17 để giao hàng cho công ty, trên đường về thì gây tai nạn dẫn đến cái chết của chị Nguyễn Thị Bích T. Sau khi gây tai nạn cho chị T phía công ty có đến thăm hỏi, động viên chia buồn với gia đình và đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại với số tiền là 125.000.000đ, số tiền này công ty không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả lại, vì phía công ty có tham gia bảo hiểm tại Công Ty BD và đã được Công Ty BD thanh toán với số tiền 100.000.000đ nên không yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Công Ty BD vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra trình bày: Xe ô tô biển số 61C1 – 132.17 có tham gia bảo hiểm bắt buộc tại Công Ty BD. Sau khi gây tai nạn phía công ty đã xem xét mức bồi thường trách nhiệm trong hạn mức là 100.000.000đ. Hiện Công Ty BD đã bồi thường số tiền trên cho công ty cổ phần viên mô tô xong.

- Người làm chứng anh Lưu Văn N3 trình bày: Vào khoảng 11 giờ, ngày 11/02/2017, sau khi giao nệm ở huyện Tịnh Biên về, C điều khiển xe ô tô tải 61C-132.17 quay về công ty, còn N nằm ngủ, đến khi nghe C gọi dậy nói xe va quệt với người khác thì mới biết và dừng xe lại. N và C xuống đỡ nạn nhân và sau đó một số người đi đường đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY:**

\* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y số 59/17/TT ngày 13/2/2017 và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Chiềc vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

\* Xét về tính chất của vụ án thì thấy rằng:

Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe hạng D, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tải là phải chấp hành đúng các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mình và cho người khác. Tuy nhiên bị cáo vì chủ quan của bản thân, không chấp hành tuân thủ quy định về an toàn giao thông nên đã điều khiển xe vào phần đường bên phải và đã gây ra hậu quả nghiêm trọng dẫn đến cái chết của chị Nguyễn Thị Bích T, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn đã đưa người bị hại đi cấp cứu; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; ngoài ra bị cáo có con còn nhỏ và là bộ đội xuất ngũ. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo có nghề nghiệp ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, qua đó thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của của pháp luật.

\* Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy không ai có ý kiến và yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

\* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Công ty MT 01 xe ô tô tải có biển số 61C - 132.17, cùng các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô tải biển số 61C - 132.17 như: Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 006611 do công an tỉnh

Bình Dương cấp ngày 01/02/2014, giấy chứng nhận kiểm định số 1531519, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 16147133; trả lại cho bà Lê Thị N2 01 xe mô tô biển số 67D1 – 237.75, cùng các giấy tờ có liên quan đến xe mô tô biển số 67D1 – 237.75 như giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 023692, giấy chứng nhận bảo hiểm số 010331353 do công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp; trả lại cho Võ Minh C2 01 giấy phép lái xe hạng A1 số V313870 do sở giao thông Công Chính thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/7/2005. Xét việc giao trả tài sản được thực hiện đúng theo thủ tục quy định, nay không ai có ý kiến và yêu cầu gì khác nên không xem xét đến.

Riêng đối với giấy phép lái xe hạng A1, D số 790006223485 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2015 mang tên Nguyễn Hữu C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

\* Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (19/12/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu C thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo C một giấy phép lái xe hạng A1, D số 790006223485 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2015 mang tên Nguyễn Hữu C (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS, HTTP;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phước Hậu**